

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯƠNG MỸ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **61/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 04/3/2021

V/v tranh chấp Ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Việt Hưng**

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông **Phạm Tiến Lợi**
- Bà **Nguyễn Thị Liên**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Đắc Hùng** - Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà **Triệu Thị Hồng** - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 585/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2020 về việc tranh chấp Ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/01/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2021/QĐST-HNGĐ ngày 04/02/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Lê Thị T**, sinh ngày 02/3/1994. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại: Tổ 4, khu T, thị trấn X, huyện C, thành phố Hà Nội. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh **Trần Đức T**, sinh ngày 15/8/1988. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại: Thôn T, xã T, huyện C, thành phố Hà Nội. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:

Chị Lê Thị T và anh Trần Đức T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 08/6/2015 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, thành phố Hà Nội. Trong thời gian chung sống, vợ chồng hay cãi nhau do không cùng quan điểm. Ngày 20/11/2018, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và ly thân từ đó đến nay, không quan tâm đến nhau nữa. Chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Trần Thanh M, sinh ngày 05/3/2018, hiện đang ở cùng chị T. Khi ly hôn, chị T xin được trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công sức, công nợ chung: Chị T xác định vợ chồng không có tài sản, công sức, công nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do điều kiện bận công việc, không thể đến Tòa án làm việc được nên chị Lê Thị T có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và xin vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc, phiên họp kiểm tra, giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, cũng như phiên tòa xét xử vụ án.

- Ý kiến của anh Trần Đức T: Anh Trần Đức T kết hôn với chị Lê Thị T trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 08/6/2015 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nay anh T đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Trần Thanh M, sinh ngày 05/3/2018. Khi ly hôn, anh T đề nghị giao cho chị T được trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công sức, công nợ chung: Anh T xác định vợ chồng không có tài sản, công sức, công nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do phải đi làm ăn xa nên anh T xin vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc, cũng như phiên tòa xét xử vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng. Các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên đề nghị xét xử vụ án vắng mặt các đương sự. Về nội dung: Đề nghị áp dụng các điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị T và anh Trần Đức T. Ghi nhận sự tự nguyện của chị T và anh T về việc giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Trần Thanh M, sinh ngày 05/3/2018; ghi nhận sự tự

nguyện của chị T không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T. Ghi nhận sự tự nguyện của chị T, anh T về việc không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản, công sức, công nợ chung. Chị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng: Chị T khởi kiện xin ly hôn anh T và xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung nên đây là tranh chấp về Ly hôn, nuôi con. Cả hai anh, chị đều có hộ khẩu thường trú và cư trú tại huyện C, thành phố Hà Nội. Do đó, theo quy định tại các điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.

Chị T, anh T đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị T, anh T.

Về nội dung:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T ngày 08/6/2015 theo đúng quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp.

[2]. Theo lời khai của chị T, trong thời gian chung sống, vợ chồng hay cãi nhau do không cùng quan điểm; kể từ ngày 20/11/2018 đến nay vợ chồng sống ly thân, không quan tâm đến nhau nữa. Anh T cũng xác nhận quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nay chị T xin ly hôn, anh T đồng ý ly hôn nên ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị T và anh T.

[3]. Về con chung: Khi ly hôn, chị T xin được trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T cũng tự nguyện đề nghị giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy sự tự nguyện của hai bên không trái đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của luật và đảm bảo sự ổn định của con chung nên ghi nhận, giao cho chị T được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Thanh M, sinh ngày 05/3/2018; ghi nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T.

[4]. Về tài sản, công sức, công nợ chung: Chị T, anh T đều xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị Lê Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật; được đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào các điều 147, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị T. Cụ thể:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị T và anh Trần Đức T.

2. Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Lê Thị T và anh Trần Đức T về các nội dung sau:

- Giao cho chị Lê Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Trần Thanh M, sinh ngày 05/3/2018, kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có thỏa thuận khác, quyết định thay đổi khác.

Anh Trần Đức T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Chị T không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T, kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có thỏa thuận khác, quyết định thay đổi khác.

3. Về tài sản, công sức, công nợ chung: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Lê Thị T và anh Trần Đức T về việc không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản, công sức, công nợ chung.

4. Về án phí: Chị Lê Thị T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm; được đối trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự

huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0010455 ngày 24/12/2020.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị T và anh Trần Đức T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội.;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- UBND xã Thủy Xuân Tiên, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Việt Hưng